

Số: 13/2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy
phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Tài Chính tại Tờ trình số 149/TTr-STC ngày 07 tháng 04 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải nộp lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: 200.000 đồng/giấy phép.

2. Lệ phí cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (do mất, hỏng hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong giấy phép): 50.000 đồng/giấy phép.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan thu lệ phí được để lại 90% trên tổng số tiền lệ phí thực thu để chi phí cho việc thu lệ phí theo nội dung như sau:

a) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như in hoặc mua mẫu, biểu, sổ sách;

b) Chi phí văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi phí khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thu lệ phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 03 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn năm trước hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí theo quy định trên.

3. Tổng số tiền thu được sau khi trừ đi số trích lại để chi theo quy định tại khoản 2 Điều này, số còn lại (10%) nộp ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Thủ tục thu, nộp và thời gian nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Thị xã, Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông - Vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Website tỉnh, Báo AG;
- Đài PTTH AG, phân xã AG;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng